
Nữ Đầu Sư NGUYỄN HƯƠNG HIẾU (1887-1971)

Nữ Đầu Sư NGUYỄN HƯƠNG HIẾU (1887-1971)



BẢN TUYÊN DƯƠNG CÔNG NGHIỆP của *Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu* đăng Tiên ngày 11 tháng 5 Nhuận năm Tân Hợi (dl 3-7-1971), do Ngài **Hiến Pháp** Trương hữu Đức Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài đọc tại Đền Thánh vào lúc 9 giờ 26 phút ngày 14-5 nhuận-Tân Hợi.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.
Kính thưa Hội Thánh Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện,
Kính thưa chư Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Nam Nữ,
Kính thưa quý vị,

Đức **Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu** đã qui Thiên ngày 11 tháng 5 Nhuận năm Tân Hợi (dl 3-7-1971) hồi 14 giờ tại Nữ Đầu Sư Đường, Tòa Thánh Tây Ninh, hưởng thọ 85 tuổi, sau một thời gian ngoại bệnh tại bệnh viện Đồn Đất (Grall) Sài gòn.

Trước khi tuyên dương công nghiệp của Đức Bà, tôi xin trân trọng lược thuật Tiểu sử của Đức Bà như sau:

Bà Nguyễn Hương Hiếu sinh năm Đinh Hợi (1886) tại đường Paulbert, Đa kao Sài gòn, con của Cụ Nguyễn văn Niệm và Cụ Bà Trần thị Huệ (đều chết).

Khi mới sanh, Bà Nội muốn tỏ dấu một nhà đạo đức nên thể theo tên của cha là Niệm, đặt tên là Nguyễn thị Hương, còn Bà Ngoại lại đặt tên là Hiếu, muốn vừa lòng cả Nội Ngoại đôi bên, nên khi ở bên Nội thì gọi tên Hương, khi về bên Ngoại thì gọi tên là Hiếu.

Thân sinh quê quán tại Cần Thơ, thân mẫu ở miền Gia Định.

Khi Bà vừa lên 7 tuổi, được thân mẫu cho vào học trường Bà Phước (Nhà Trắng) Sài gòn. Đến năm 17 tuổi, thân mẫu cho Bà học Nữ Công, đến năm 21 tuổi thì Bà sánh duyên cùng Ông Cao quỳnh Cư ở làng Hiệp Ninh (Tây Ninh), năm 23 tuổi, Bà hạ sanh được một trai, đặt tên là Cao quỳnh An.

Phần đạo.

Đến năm Bà 38 tuổi, gặp thời kỳ Đức Chí Tôn đến khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, một sự ngẫu nhiên của cơ huyền bí mà trước kia 3 Ông: Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, có tánh cách xây bàn cầu vong để

làm thi tiêu khiển, chẳng ngờ Đức Chí Tôn giáng khai cơ mở Đạo tại tư gia của Bà trước tiên, ở đường Bourdais nhà số 134 Sài Gòn (hiện giờ là đường Calmette).

Năm 1925, mới khai đạo chưa có Thánh Thất, nên các Đấng dạy tạm dùng nhà Bà để thờ Đức Chí Tôn và Phật Mẫu dựng có nơi cầu cơ dạy đạo và diu dắt nhơn sanh trong buổi đầu là năm 1925; đến năm 1926 mới mở đạo lần tới Tân Kim, Tân Định, Lộc Giang, Thủ Đức, trong buổi chưa có ngọc cơ, còn xây bàn, các Đấng giáng dạy đạo cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm, Đức Thượng Sanh thì bàn gõ từ chữ, Đức Thượng Phẩm đọc chữ nào, Bà biên chữ nấy, rồi mới ghép lại cho thành văn.

Vì thế mà lúc còn xây bàn, các Đấng giáng cho một bài thi bát cú hay tứ tuyệt hoặc dạy một việc gì, khi chép xong rồi mới ghép lại một bài thật lâu lắm, mà mỗi đêm mỗi cầu. Buổi ấy, Bà làm Biên Tập Viên (Thơ ký) cho các Đấng, chép thi văn dạy đạo rất cao kỳ màu nhiệm, ban đêm làm Thơ ký chép Thánh giáo, ban ngày lo nấu ăn tiếp đãi khách thượng, trung, hạ lưu xa gần đến nhập môn.

Trong 2 năm 1925, 1926, chưa có người để chép Thánh giáo, nên Bà được vừa làm Thơ ký cho các Đấng, vừa đón tiếp nhơn sanh từ tháng 6 năm Ất Sửu (1925) đến năm Bính Dần (1926).

Hồi chưa có Tòa Thánh, còn trong buổi phôi thai, mỗi khi khai đàn thượng tượng (thờ Thầy) đều có Bà theo chép Thánh giáo đem về cho Đức Thượng Phẩm, nên có Thánh giáo "*Thầy kêu: Hiếu, viết rõ con.*", buổi ấy, Bà quên gia đình và sản nghiệp, chỉ vui say theo đường đạo, do các Đấng thường giáng dạy.

Đến tháng 3 năm Bính Dần (1926), Đức Chí Tôn giáng cơ dạy Bà may Thiên phục cho Ông Thượng Đầu Sư Thượng Trung Nhật, kế tiếp may Thiên phục cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài.

Hiệp Thiên Đài từ Thập nhị Thời Quân, Cửu Trùng Đài từ phẩm Lễ Sanh trở lên. Bà nhớ lời Đức Chí Tôn dạy: "*Hiếu ! con lo may Thiên phục cho mấy anh con cho kịp ngày Đại Hội, là ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén (Từ Lâm Tự) vào ngày 14 tháng 10 năm Bính Dần.*" (dl 18-11-1926).

Do đàn cơ ngày 24 tháng 10 năm Bính Dần (1926), Đức Chí Tôn giáng dạy Bà Hiếu phải dọn đồ về Tây Ninh để chung lo việc đạo cùng Cư, Tắc, phải chịu khổ cực cùng Thầy, vì việc đạo là trọng, từ ấy, Bà nghe theo Thánh giáo về hành đạo tại Tây Ninh.

Ngày khai Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ nhằm ngày 14 tháng 10 năm Bính Dần tại Chùa Từ Lâm Tự, Gò Kén, Tây Ninh, cả thầy Chức sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng đều về Chùa Gò Kén, Bà đồng đi một lượt để làm công quả, ban ngày lo tiếp đãi Chức sắc, bốn đạo và quan khách ngoài đời, vì lúc sơ khai, không có công quả hiến thân, nên Bà lo đi chợ nấu nướng đãi ăn, 5 giờ chiều là lo viết sớ cho Nữ phái nhập môn, dạy 5 câu nguyện cho thuộc, đến giờ Tý tiến dẫn nhập môn vào hầu Đức Lý Giáo Tông. Vì buổi khai đạo chưa có Đồng nhi, Bà phải làm Đồng nhi đọc kinh cúng Tứ thời, và đọc kinh mỗi khi cầu cơ, suốt 3 tháng, mỗi đêm đều như vậy, Bà còn may Thiên phục cho Chức sắc, Chức việc tại Chùa Gò Kén.

Qua ngày 14 tháng Giêng Đinh Mão (dl 15-2-1927), Bà thọ phong **Giáo Sư Nữ phái** do đàn cơ Phong Thánh kỳ I.

Đến ngày 20 tháng 2 năm Đinh Mão (dl 23-3-1927), Hội Thánh trả Chùa Gò Kén lại cho Ông Hòa Thượng Giác Hải, thỉnh cốt Đức Phật Thích Ca về đất mới mua là nơi Tòa Thánh ngày nay. (*Buổi ấy gọi là Chùa mới*).

Chỗ này, trước kia là một khu rừng rậm, chưa có nhà ai cho lắm, chỉ là nơi rừng thiêng nước độc, khi dọn về đất mới, Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và công quả phá rừng không có nhà ở, nên tạm dùng cái nhà bò ở để nấu ăn cho công quả phá rừng mỗi ngày, cho đến ngày cất Tòa Thánh tạm xong, mới có Chức sắc tựu về đông đảo, tiếp cất Hậu Điện, Đông Lang, Tây Lang, Trù phòng, vv. . . Bà chỉ dẫn cho Trù phòng lo đi chợ mua nấu cho công quả ăn.

Năm Mậu Thìn (1928), tạo tác vừa xong, bỗng đâu bão tố bất ngờ, Đức Cao Thượng Phẩm bị bạc đãi xô đuổi, Bà liền trở về Thảo Xá Hiền Cung, trò đời găm lại buồn cười, nhưng xét lại, xưa nay bực Chí Thánh cũng không thoát khỏi tuồng đời khinh bạc.

Đầu năm Kỷ Ty (1929), Đức Cao Thượng Phẩm qui Thiên vào lúc 10 giờ ban mai ngày mùng 1 tháng 3 năm Kỷ Ty (1929), Bà lo Tuần tự cho Đức Cao Thượng Phẩm xong xuôi rồi, Bà trở lại Tòa Thánh tiếp tục làm công quả nữa.

Năm Canh Ngũ (1930), Bà vâng lệnh Đức Lý Giáo Tông bắt thăm đi hành đạo giữa Bửu điện, Bà bắt trúng thăm đi hành đạo tỉnh Sa Đéc, sau được lệnh Hội Thánh cho kiêm luôn tỉnh Thủ Dầu Một, hành đạo 2 tỉnh được 3 năm (từ năm 1930 đến năm 1933), qua năm 1934 dạy Giáo Nhi một năm.

Năm Ất Hợi (1935), Bà được thăng phẩm **Phối Sư**, hành đạo tại Tòa Thánh chung với Chức sắc Nữ phái, vừa tiếp tân, vừa dạy may Thiên phục cho Chức sắc Nam Nữ tại Sở may "Linh Đức" đến năm 1941, nền đạo chinh nghiêng, bị nhà cầm quyền Pháp bắt Chức sắc Đại Thiên Phong đày ra hải ngoại, tòa Thánh và các Thánh Thất bị đóng cửa, chức sắc phần nhiều tản lạc, Bà trở về Thảo Xá Hiền Cung.

Năm 1942, xuống Sài gòn hiệp tác Hăng Tàu để chung lo với anh em Chức sắc Nam Nữ về mặt đạo.

Năm 1946, nền Đạo phục hưng, Chức sắc Nam và Nữ tựu về Tòa Thánh, Hội Thánh phân cắt Cửu Viện Nam Nữ, Bà vâng Sắc Huấn số 30/SH ngày 21-9-Bính Tuất (1946) lãnh chương quản 3 Viện: Hòa, Lại, Lễ Nữ phái (còn ở phẩm Phối Sư) cho đến ngày 16-11-Canh Dần (dl 22-12-1950).

Đến năm Mậu Thân (1968), Thánh Lệnh số 01/TL ngày 24-10-Mậu Thân (dl 13-12-1968) thăng phẩm **Đầu Sư** Chánh vị, Bà cầm quyền chương quản Cửu Trùng Đài Nữ phái cho đến ngày nay.

Kính thưa quý vị,

Trên đây là phần Tiểu sử của Đức Bà Hương Hiếu.

Về phần **Biểu dương công nghiệp** của Đức Bà, tôi trích lục sau đây Huấn từ của **Đức Thượng Sanh** đọc tại **Đền Thánh** ngày 18 tháng 11 Mậu Thân (1968), nhưn cuộc Lễ Tấn Phong Đức Bà lên phẩm **Nữ Đầu Sư chánh vị**, thiết nghĩ bài này đầy đủ công nghiệp của Đức Bà, tôi có viết thêm cũng bằng thừa.

"Kính thưa Hội Thánh Lương Đài Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Hội Thánh Phước Thiện.
 Kính thưa chư Chức sắc Lương phái,

Hôm nay là ngày Lễ Tấn Phong Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, thọ Thiên ân Đầu Sư Chánh vị Nữ phái do Thánh giáo của Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêng tại Cung Đạo đêm 20 tháng 10 Mậu Thân (dl 9-12-1968).

Lễ lập thế đã cử hành xong, từ đây Chức sắc Nữ phái Cửu Trùng Đài đã có vị Đầu Sư cầm quyền điều khiển dìu dắt trên đường Thánh đức để trau giồi đạo hạnh, lập chí vị tha cho xứng đáng là bậc Nữ Thánh trong cửa Đại Đạo.

Đức Lý Đại Tiên ban ân huệ cho Bà Nguyễn Hương Hiếu, thật là một sự thăng thưởng công minh và một khích lệ lớn lao cho toàn thể Nữ phái, trên đường lập vị, Bà Nguyễn Hương Hiếu là Chức sắc Nữ phái duy nhất đã đạt tới phẩm vị tối cao với một công nghiệp có thể nói là phi thường và một tinh thần phục vụ đáng kính phục.

Bà là một tín đồ Cao Đài trước khi Đạo Cao Đài chính thức ra đời, một Nữ Chức sắc đầu tiên đã có mặt trong đêm 3 Ông: Cư, Tắc, Sang, họp nhau chơi xây bàn và tiếp xúc được với các chơn linh cõi Vô hình, tức là đêm 7 tháng 6 năm Ất Sửu (dl 27-7-1925).

Từ đó về sau, đêm nào Bà cũng tiếp tay với 3 vị kể trên để chép thi văn hoặc những câu đàm thoại của các chơn linh, đến sau có các Đấng Thiêng liêng giáng cơ thì Bà lãnh phận sự Thơ ký chép Thánh ngôn và tiếp đãi quý khách trong hàng trí thức tới lui ngày càng nhiều để tìm đạo hoặc chứng kiến sự màu nhiệm của cơ bút.

Mỗi đêm Bà phải thức đặng hầu bút trong đàn cơ, xong rồi thì lo lắng bữa ăn giải lao cho 3 vị chủ nhân và quý khách là những bạn thân đến hầu đàn, không quản cực nhọc, không chút than phiền, nhờ sự giúp sức về tinh thần của Bà mà cuộc chơi xây bàn của 3 Ông: Cư, Tắc, Sang, đã đưa tới giai đoạn sáng lập nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ hiện tại trong nước Việt Nam.

Đức Thượng Phẩm nhờ có người bạn đường đồng tâm nhứt trí như Bà mới phấn khởi bỏ cả công danh sự nghiệp lo lập công tạo thành nền tảng của Đạo lúc ban sơ.

Sau ngày Đức Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt gọi Tờ Khai Đạo cho quan Thống Đốc Nam Kỳ, số người nhập môn ngày càng thêm đông, công việc của Bà càng thêm nặng nhọc, mỗi đêm Bà phải ra công dạy mấy chục Đồng nhi đọc kinh cho đúng theo nhịp và vâng theo lệnh của Đức Chí Tôn, Bà lãnh may Thiên phục cho tất cả Chức sắc Hiệp Thiên và Cửu Trùng cho kịp ngày Khai Đạo tại Chùa Gò Kén.

May Thiên phục cho Chức sắc do theo Thánh giáo chỉ dạy, chẳng phải là một việc dễ dàng mà ai cũng làm được, nhứt là lúc ban sơ không có một kiểu mẫu nào sẵn, nhưng nhờ Bà có khiếu thông minh, nhờ tài Nữ công tinh xảo nên áo mào của phẩm vị nào Bà cũng trù nghĩ may đúng theo Thánh ý của Đức Chí Tôn.

Kế đó, vâng theo Thánh giáo đêm 24 tháng 9 Bính Dần (1926), Bà phế đời cùng Đức Cao Thượng Phẩm về Chùa Từ Lâm Gò Kén, nhằm ngày Rằm tháng 10 Bính Dần, là ngày thiết lễ Khai Đạo và ở luôn nơi đó cho tới hơn 3 tháng sau, Bà cùng Đức Thượng Phẩm lo dời Thánh Thất về đất mới làng Long Thành, Tây Ninh.

Bà góp sức chịu cực khổ lo việc Trù phòng nuôi công quả, tổng số hơn 300 người, do Đức Thượng Phẩm điều khiển công cuộc phá rừng và lập Thánh Thất tạm nơi vùng đất mới, tức là vùng Nội Ô Thánh địa hiện tại.

Đầu tiên, Bà Nguyễn Hương Hiếu thọ phong chức Giáo Sư tại Từ Lâm Tự, Gò Kén, ngày 14-Giêng-Đinh Mão (dl 15-2-1927), đó là đàn cơ thứ nhứt phong thưởng Nữ phái.

Qua năm Ất Hợi (1935), Bà được thăng phẩm Phối Sư, và đến ngày 16-11-Canh Dần (1950), Bà được thăng phẩm Chánh Phối Sư, chương quản Lại Viện, Lễ Viện và Hòa Viện Nữ phái.

Bà hành quyền Chánh Phối Sư trong 18 năm, cho tới ngày 20-10-Mậu Thân (dl 9-12-1968), Đức Lý Nhứt Trấn Oai Nghiêm ban ân huệ cho Bà lên Nữ Đầu Sư chánh vị.

Một đời tận tụy vì đạo, vì chúng sanh, hơn 43 năm công nghiệp chịu bao nhiêu gian lao khổ hạnh, chết về mặt đời, sống về mặt đạo, trải qua nhiều cơn thử thách cay nghiệt, Bà phải nát gan bấn ruột, trong lúc người bạn đường đã qui vị, đưa con trai độc nhất lại từ trần bên Pháp quốc, kể ít lâu Cụ thân mẫu của Bà lại từ già cõi đời.

Bà chỉ còn một mảnh thân bơ vơ cô độc trong tình cảnh náo nùng bi đát, để rồi khi nắng sớm mưa chiều, lúc canh tàn đêm lụn, Bà không thể ngăn được giọt thảm đầm đìa để khóc chồng, khóc con, và khóc mẹ.

Đường tử biệt đã làm cho tan nát cảnh gia đình, tất cả hy vọng đều đổ vỡ thì người trong cuộc còn biết trông cậy vào đâu để sống còn trong những chuỗi ngày sầu thảm.

Nhưng may thay, nhờ Bà đã thâm nhiễm mùi Đạo, tự biết muôn sự ở đời đều là giả cuộc, kiếp phù sinh như cảnh hoa sớm nở tối tàn, nhứt là nhớ lời khuyên nhủ của các vị Tiên Nữ Diêu Trì Cung, nên Bà tự an ủi lấp thảm vùi sầu, khuây khỏa với tiếng kệ kinh, lấy chữ vị tha làm mục đích, tận tâm phục vụ, dắt dìu Nữ phái, quyết lòng hiến cả tâm hồn lẫn xác thân cho nền Đại Đạo. Vì vậy, sự ban thưởng phẩm vị Nữ Đầu Sư cho Bà Nguyễn Hương Hiếu thật là đúng chỗ và xứng đáng.

Kính thưa Hiền Tỷ Đầu Sư,

Hiền Tỷ đã đạt đến cấp bậc tối cao của Nữ phái Cửu Trùng Đài, đó là một vinh hạnh siêu nhiên mà không có một vinh hạnh nào ở cõi trần này sánh bằng, Hiền Tỷ có quyền hưởng thụ và Hiền Tỷ nên vui mừng vì sự ban thưởng cho Hiền Tỷ là một ân huệ thiêng liêng để đền đáp lại 43 năm công nghiệp và một tấm lòng son sắt vì Đạo, thủy chung như nhứt.

Giờ đây đến lúc thi hành sứ mạng, hễ phẩm vị càng cao thì trách nhiệm càng nặng, phận sự càng khó khăn, nếu không lấy Đạo làm trọng, lấy đức làm căn bản, lấy lễ công làm chuẩn thẳng, lấy cương trực làm đường lối, thì không thể thực hành đúng đắn phận sự.

Phải sợ Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu hơn sợ mịch lòng người thì mới hẳn là vô tư, còn vị nể cá nhân hơn tôn trọng Luật Đạo thì chẳng phải là tư cách của người cầm quyền, vì cán cân công bình một khi đã chênh lệch thì đạo đức không còn tồn tại mà việc làm chỉ là tác động quá tầm thường của kẻ phạm tục.

Hiền Tỷ đã có nhiều kinh nghiệm trong trách vụ điều khiển Nữ phái, tôi tin chắc là Hiền Tỷ có đủ sáng suốt nhận định để nâng cao đời sống tinh thần của Nữ phái và giúp nên cho Đạo trong sứ mạng cao trọng mà Đức Lý Đại Tiên đã giao cho Hiền Tỷ". *(Tới chỗ này là dứt phần trích trong Bài Huấn Từ của Đức Thượng Sanh, tuyên dương công nghiệp Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu, trong buổi lễ Tấn Phong Nữ Đầu Sư tại Tòa Thánh)*

Kính thưa Quý vị,

Trước khi dứt lời, tôi xin thành tâm cầu nguyện Ôn Trên Đức Chí Tôn, Đức Phật Mẫu cùng các Đấng Thiêng liêng ban phước lành cho toàn thể Hội Thánh, Chức sắc, Chức việc và toàn đạo Nam Nữ, và xin chơn thành phân ưu cùng tang quyến.

Sau nữa, xin quý vị đồng cùng tôi dành đôi phút để tưởng niệm công đức của Đức Bà Nữ Đầu Sư Hương Hiếu.

NAM MÔ CAO ĐÀI TIÊN ÔNG ĐẠI BỒ TÁT MA HA TÁT.

Hiến Pháp

Quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài

Bài Thái hiến lễ Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu:

Tu hành gắng chí lập dày công,
Đến buổi chung qui hưởng phước hồng.
Cửa Đạo gay go trường khổ hạnh,
Đường Tiên nhàn rãi bước thông dong.
Lợi danh ví muốn cho đầy đủ,
Tội lỗi càng thêm nổi chất chồng.
Cuộc thế chẳng qua trò mộng ảo,
Ngày về nhắm mắt nắm tay không.

Bài thi này, Bà Nữ Đầu Sư viết ra lúc còn mạnh khỏe và đang ở phẩm Nữ Chánh Phối Sư và có đăng trong Quyển Đạo Sử I của Bà, khi Bà đăng Tiên, Hội Thánh lấy bài thi này là Bài Thái hiến lễ.

Đối với nền Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu là vị Đệ nhị Nữ Đầu Sư, sau Đệ nhất Nữ Đầu Sư là Bà Lâm Hương Thanh, nhưng Bà tể, thì Bà Nguyễn Hương Hiếu là vị Nữ Đầu Sư đầu tiên ngự nơi Nữ Đầu Sư Đường, trực tiếp chương quản Hội Thánh Nữ phái Cửu Trùng Đài, bởi vì Bà Lâm Hương Thanh khi qui vị vẫn còn ở phẩm Nữ Chánh Phối Sư, sau đó mới được truy thăng lên phẩm Nữ Đầu Sư.

Vì vậy hình ảnh của Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu đã in sâu vào tâm khảm của nhiều thế hệ Chức sắc Nữ phái Cửu Trùng Đài.

Bà là Nữ môn đệ đầu tiên của Đức Chí Tôn, là Thơ ký duy nhất của Đức Chí Tôn và các Đấng trong thời gian ban sơ nền đạo, từng theo quý Ngài: Đức Hộ Pháp, Thượng Phẩm, Thượng Sanh, chép Thánh ngôn Thánh giáo.

Bà và Đức Cao Thượng Phẩm là 2 người đầu tiên vâng lệnh Đức Chí Tôn phế đời hành đạo.

Cuộc đời của Bà, Tiểu sử của Bà gắn liền với 46 năm Lịch sử của Đạo Cao Đài kể từ năm 1925 đến năm 1971, tức là kể từ lúc nền Đạo còn tiềm ẩn, đến lúc sơ khai, rồi phát triển, rồi bị chinh nghiêng do những khủng bố của bạo quyền, đến lúc phát đạt vinh quang.

Bà là một Nữ môn đệ được Đức Chí Tôn yêu ái nhất, Bà có ghi lại những lời của Đức Chí Tôn ban cho Bà như sau:

"Ở nhà Đức Cao Thượng Phẩm mỗi ngày đêm Đức Chí Tôn giảng dạy Đạo. Lúc nọ, Thầy sai 3 Ông đi trọn một tuần lễ, để tôi ở nhà, nhớ Thầy, buồn quá! Tôi cúng thời chiều, ngược lên Thiên Bàn khóc mà nói rằng: - Con biết Thầy có ngự nơi Thiên bàn, nhưng Thầy vắng một tuần rồi, con không thấy lời Thầy dạy, con nhớ quá!

Chiều Chúa nhật, 3 Ông về, tôi liền thắp đèn nhang cầu Thầy. Thầy giảng nói với tôi như vậy: "- Hiếu muốn cầu Thầy hơn ai hết".

Trước vốn yêu,
Nay cũng yêu,
Con gái út,
Có bao nhiêu,
Khuyên con lòng vậy mãi,
Cái mến con thương Thầy đều."

Bà Nữ Đầu Sư Nguyễn Hương Hiếu có biên soạn 2 Bộ sách:

- . Nữ Trung Bá Hạnh
- . Đạo Sử.

NỮ TRUNG BÁ HẠNH

Cũng giống như sách Nữ Trung Tùng Phận của Tiên Nương Đoàn thị Điểm, dùng để giáo dục Nữ phái, nhưng Bà viết theo thể văn xuôi, dẫn giải và rập khuôn theo Nho giáo, nên có nhiều điểm còn khó khăn và cầu kỳ đối với phụ nữ thời Tam Kỳ Phổ Độ.

ĐẠO SỬ

Gồm 2 quyển I và II:

- . Quyển I nói về thời kỳ Xây Bàn năm Ất Sửu 1925.
- . Quyển II nói về giai đoạn lịch sử từ 1926 đến 1929.

Hai quyển Sử này rất quý báu, và rất được người sau tin cậy, vì nó rất chơn thật, ghi lại rất chính xác ngày tháng năm của các sự kiện quan trọng xảy ra buổi đầu tiên, khởi sự Đức Chí Tôn xây dựng nền Đại Đạo.